

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐR
TỈNH LÂM ĐỒNG**
Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày: 27/05/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐR
TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Rung K' Nhơn**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ ông **Ngô Văn Thành**

+ bà: **Liêng Hót Ri Ôn**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt** –Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐR tham gia phiên tòa: Trương Văn Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2024; Tại hội trường xét xử. Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 04 năm 2024; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 05 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn S**; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: (không). Sinh ngày 03/03/1994 tại Quảng Bình. Quê quán: Quảng Bình; Nơi ĐKKTT: Xã Đông H, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở hiện nay: Thôn Đa Xế; Xã Đa M'R, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng. Học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: không ổn định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Họ tên bố: Trần Đức N, sinh năm 1935. Họ tên mẹ: Văn Thị N, sinh năm 1948. Anh em ruột: Có 05 người, bị cáo là con út trong gia đình. Vợ: Ndu K' A. Sinh năm 1994; Con: có 02 đứa con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất 2020. Tiền án, tiền sự: (không). Nhân thân: Ngày 18/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xét xử 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 23/01/2014. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/11/2023 đến ngày 24/11/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 10/05/2024 bị bắt tạm giam lại để đảm bảo công tác xét xử và thi hành án. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Xuân Th**. Giới tính: Nam. Tên gọi khác (không). Sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1976 tại Nghệ An. Nơi ĐKKTT: Tổ dân phố Quảng Đ, TT Đình V, huyện LH, Tỉnh Lâm Đồng. Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giáo viên Trường tiểu học Đa K, xã Đa T, huyện ĐR. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: (không). Họ tên cha: Lê Đình D. Sinh năm: 1928 (đã chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1934. Anh em ruột: Có 07 người, lớn nhất sinh năm 1960, nhỏ nhất là bị cáo. Vợ: Trần Thị Th. Sinh năm 1976; Con có 01 con, sinh năm 2001. Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 20/8/2020 bị công an huyện Lâm hà xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, mức phạt 1.500.000đ, đến ngày 05/3/2024 mới chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/11/2023 đến ngày 24/11/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lê Anh T**, Giới tính: Nam. Tên gọi khác: (không). Sinh ngày: 01 tháng 01 năm 1976 tại Bình định. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Liêng T – Đạ T – ĐR – Lâm Đồng. Học vấn 09/12; Nghề nghiệp. Không ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Họ tên cha: Lê Ch (đã chết). Họ tên mẹ: Võ Thị M, sinh năm 1952. Anh em ruột. Có 09 người, lớn sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1994. Vợ, con: (không rõ). Tiền án, tiền sự (không). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/11/2023 đến ngày 24/11/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Hồ Viết S**; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: (không). Sinh ngày 27 tháng 06 năm 1977 tại Nghệ An. Nơi ĐKHKTT: Xã Hòa Đ, huyện Krông P, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở hiện nay: thôn 4; Xã Đạ L, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng. Học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: không ổn định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: (không). Họ tên cha: Hồ Viết N (đã chết). Họ tên mẹ: Hoàng Thị L (Đã chết). Anh em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất là bị cáo. Vợ: Lê Ngọc Th. Sinh năm: 1977; Con có 02 đứa con. Lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: (không). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/11/2023 đến ngày 24/11/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 10/05/2024 bị bắt tạm giam lại để đảm bảo công tác xét xử và thi hành án. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 14/11/2023, Trần Văn S chuẩn bị 05 bộ bài Tú lơ khơ, rồi gọi điện thoại rủ Lê Xuân Th, Hồ Viết S đến căn chòi bỏ hoang tại thôn Chiêng Cao Cil M, xã Đạ T, huyện ĐR để đánh bạc. Tại đây, tất cả thống nhất đánh bạc dưới hình thức Liêng tổ, được thua bằng tiền mặt, không đậu chón, đậu nước 50.000 đồng/người/ván, tổ cao nhất 300.000 đồng, ván nào tổ nhiều thì xâu cho S 50.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, thì S gọi điện rủ Bùi Văn S, sinh năm 1980, trú tại thôn Liêng Tr, xã Đạ T đến đánh bạc. Khoảng 20 phút sau, Sa đến nhưng không tham gia đánh bạc mà ngồi xem, nên S nhờ Sa về nhà lấy nước. Lúc này, Lê Anh T gọi điện cho S, thì biết có đánh bạc nên T đến tham gia. Khi T đến, các bị cáo vẫn thống nhất cách thức đánh bạc như đã quy ước từ đầu và cùng đánh bạc cho đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/11/2023, thì bị Công an huyện ĐR bắt quả tang, thu giữ: 01 chiếc chiếu cói viền màu đỏ, kích thước 1,6x1,6m; 05 bộ bài Tú lơ khơ đã qua sử dụng; 6.800.000 đồng, trong đó có 500.000 đồng tiền xâu. Thu trên người Lê Xuân Th 2.100.000 đồng, 02 điện thoại di động; Lê Anh T 3.000.000 đồng, 01 điện thoại di động; Trần Văn S 600.000 đồng, 01 điện thoại di động; Bùi Văn Sa 1.920.000 đồng, 01 điện thoại di động. Tiến hành kiểm tra điện thoại di động đã thu giữ không xác định cuộc gọi, tin nhắn liên quan đến hành vi đánh bạc, nên Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng, trả điện thoại di động cho các bị can; trả điện thoại di động và số tiền 1.920.000 đồng cho Bùi Văn Sa.

Quá trình điều tra đã chứng minh được hành vi, vai trò và tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, như sau: Trần Văn S là người rủ rê, chuẩn bị công cụ, thu xâu và sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc; Lê Xuân Th sử dụng 3.100.000 đồng để đánh bạc; Lê Anh T sử dụng 5.500.000 đồng để đánh bạc; Hồ Viết S sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc mà Cơ quan điều tra thu giữ được là 12.500.000 đồng.

Trong vụ án này, Bùi Văn Sa không tham gia đánh bạc, chỉ được S nhờ về lấy nước uống nhưng không được lợi ích gì, nên cơ quan điều tra không khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Viện kiểm sát không truy tố hình sự với vai trò đồng phạm trong vụ án đánh bạc. Đối với Cil Ha B, sinh năm 1975, trú tại thôn Liêng Tr, xã Đa T là chủ căn chòi nhưng không biết và không cho phép các bị cáo đánh bạc nên không xem xét xử lý.

Theo bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 18/04/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng, thì các bị cáo Trần Văn S, Lê Xuân Th, Lê Anh T và Hồ Viết S bị truy tố về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn S, Lê Xuân Th, Lê Anh T và Lê Viết S thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo và đề nghị Hội đồng tuyên xét xử:

1. Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn S, Lê Xuân Th, Lê Anh T và Hồ Viết S phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38 Xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 06 đến 09 tháng tù giam; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38 Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Lê Xuân Th, Lê Anh T từ 06 đến 09 tháng tù giam. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 35 Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự Xử phạt bị cáo Hồ Viết S từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu, tiêu hủy 05 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá, 01 chiếc chiếu cói màu đỏ đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 12.500.000 đồng tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử, buộc các bị cáo Trần Văn S, Lê Xuân Th, Lê Anh T và Lê Viết S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề xuất mức hình phạt đối với từng bị cáo, thì các bị cáo Trần Văn S, Lê Xuân Th, Lê Anh T, Hồ Viết S không có ý kiến tranh luận gì.

Trong phần nói lời sau cùng: Các bị cáo S, Th, T, S, thừa nhận hành vi của các bị cáo là có tội, và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐR, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐR, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Qua xem xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thấy hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐR đã truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 14/11/2023, Trần Văn S chuẩn bị 05 bộ bài Tú lơ khơ, rồi gọi điện thoại rủ Lê Xuân Th, Hồ Viết S đến căn chòi bỏ hoang tại thôn Chiềng Cao Cil M, xã Đạ T, huyện ĐR để đánh bạc. Tại đây, tất cả thống nhất đánh bạc dưới hình thức Liêng tổ, được thua bằng tiền mặt. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/11/2023, trong lúc các bị cáo đang sát phạt nhau, thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Thu giữ tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 12.500.000 đồng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định bị cáo Trần Văn S là người rủ rê, chuẩn bị công cụ, thu xâu và sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc; Lê Xuân Th sử dụng 3.100.000 đồng để đánh bạc; Lê Anh T sử dụng 5.500.000 đồng để đánh bạc; Hồ Viết S sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc đủ định lượng quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, do đó hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐR truy tố các bị cáo Trần Văn S, Lê Xuân Th, Lê Anh T, Hồ Viết S về hành vi đánh bạc là đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được nhà nước bảo hộ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm tạo ra thu nhập bất chính là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng các bị cáo đã xem thường kỷ cương pháp luật, cố ý thực hiện hành vi đánh bạc đến cùng. Do đó hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần xử lý nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Trong vụ án này bị cáo Trần Văn S là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, chuẩn bị công cụ là 05 bộ bài tú lơ khơ và trực tiếp thu tiền xâu, nên bị cáo Trần Văn S được xác định là người chủ mưu, giữ vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo Lê Xuân Th, Hồ Viết S sau khi được bị cáo S rủ rê đã tham gia đánh bạc, nên các bị cáo này là đồng phạm với vai trò thứ yếu trong vụ án đánh bạc, riêng bị cáo Lê Anh T sử dụng số tiền 5.500.000đ là khoản tiền tương đối lớn để tham gia đánh bạc, nên xác định bị cáo Lê Anh T là người giữ vai trò đồng phạm tích cực trong vụ án.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đối với các bị cáo:

- Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Trần Văn S đã từng bị Tòa án huyện Bù Đăng xét xử về tội trộm cắp tài sản, bị cáo Lê Xuân Th đã bị công an huyện Lâm Hà xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, nên hai bị cáo này đều có nhân thân xấu, các bị cáo Lê Anh T, Lê Viết S chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, nên xác định các bị cáo có nhân thân tốt.

- Về tình tiết giảm nhẹ hình phạt: Sau khi bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi việc làm của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Lê Xuân Th lần đầu bị khởi tố, truy tố, bị cáo Lê Anh T, Hồ Viết S lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Th, T, S.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn S, Lê Xuân Th, Lê Anh T với mức án từ 06 đến 09 tháng tù giam, xử phạt bị cáo Hồ Viết S từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ. Xét thấy bị cáo S là người chủ mưu, chuẩn bị mọi công cụ phạm tội, đồng thời bị cáo có nhân thân xấu, nên Hội Đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý đối với bị cáo S từ 06 đến 09 tháng tù là chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo Lê Xuân Th, Lê Anh T, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 321, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo với mức án từ 06 đến 09 tháng tù giam. Xét thấy các bị cáo Lê Xuân Th, Hồ Viết S tham gia với vai trò thứ yếu, các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có hộ khẩu ổn định, có đủ điều kiện thi hành án bằng hình phạt tiền, nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, mà áp dụng hình phạt tiền để xử phạt các bị cáo Th và bị cáo S là phù hợp. Đối với bị cáo Lê Anh T, bị cáo không có nơi cư trú ổn định, không có nghề nghiệp ổn định, chủ yếu sống bằng nghề làm thuê, nên việc áp dụng hình phạt tiền sẽ không đảm bảo đến công công tác thi hành án, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo T để đảm bảo công tác thi hành án.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với các vật chứng là điện thoại di động của các bị cáo không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5.2] Đối với số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 12.500.000 đồng, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[5.3] Đối với 05 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói là phương tiện cách bị cáo dùng để phạm tội, xét thấy không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn S, Lê Xuân Th, Lê Anh T, Lê Viết S phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn S 12 (Mười hai) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 10/05/2024. Được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 15/11/2023 đến ngày 24/11/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Xuân Th 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lê Viết S 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Anh T 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm thi hành án. Được trừ 09 ngày đã tạm giữ trước.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Tiền Việt nam 12.500.000đ (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Số tiền đã được nộp tại tài khoản số 3949.0.1048910.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông). Tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu cói (Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐR đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/04/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐR với Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐR.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa. Buộc các bị cáo Trần Văn S, Lê Xuân Th, Lê Anh T, Lê Viết S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/05/2024) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02 bản);
- VKSND huyện Đam Rông (01 bản);
- Chi cục THADS H. Đam Rông (01bản).
- Bộ phận Thi hành án HS. (05 bản).
- Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐR (01 bản).
- Sở tư pháp tỉnh (01 bản).
- Các bị cáo (04 bản). Để thi hành
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
ĐÃ KÝ
HOÀNG RUNG K' NHƠN